TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 100/2026/HS-ST Ngày 18 - 6 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Quý và ông Bùi Đăng Triệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/HSST – QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/10/1988, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy V và bà Trần Thị S; chồng: Lê Phong N và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 30/01/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. **Nguyễn Thị X**, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/3/1988, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: C, đường V, khu D, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị N1; chồng: Chướng Lý S1 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 02/04/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

3. **Lê Phong N**, tên gọi khác: không; sinh ngày 02/01/1978, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V1 và bà Trần Thị N2; vợ: Vũ Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 30/01/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

4. **Lương Trung Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/4/1974, tại tỉnh Hưng

Yên; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trung H và bà Nguyễn Thị B; vợ: Tạ Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 06/02/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng*: chị Vũ Thị N3, anh Nguyễn Thế V2, anh Trần Xuân H1, anh Nguyễn Minh S2, anh Bùi Đình T1, anh Hoàng Thọ C, anh Bế Văn Đ1, anh Lều Văn Đ2, anh Phạm Thành C1, chị Nguyễn Thị Hồng Y, anh Phạm Việt H2, anh Phạm Xuân K, anh Nguyễn Văn B1, anh Bùi Thanh T2, anh Trần Đình N4, anh Bùi Văn D: đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T và Lê Phong N là vợ chồng, cả hai mở quán bán bia tại nhà và mua bán số lô, đề, ba càng, xiên (gọi tắt số lô, đề) với người chơi. Khi nào T bận thì N là người bán số lô, đề. Khi bán, N ghi "Phơ" cho người chơi, rồi chuyển "Phơ' cho T, T lập bảng sau đó chuyển bảng lô, đề cho Nguyễn Thị X qua ứng dụng Viber để hưởng hoa hồng. Lương Trung Q và nhiều người chơi khác, đã tham gia đánh bạc mua số lô, đề của T và N qua tin nhắn điện thoại, Z và đến nhà mua trực tiếp.

Cách thức đánh bạc như sau: Lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng. *Số đề*: người mua số đề chọn bất kỳ từ số 00 đến 99 để mua, 1 điểm đề là 1.000 đồng, nếu kết quả hai số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề người mua đã chọn thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó. *Ba càng*: cách chơi tương tự như mua số đề, nhưng áp dụng với ba số cuối của giải đặc biệt, người mua chọn ba số từ số 000 đến 999 để mua, một điểm ba càng là 1.000 đồng, nếu thắng thì người mua được trả gấp 400 lần số tiền đã mua số ba càng đó. *Số lô*: người mua số lô chọn số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua, 1 điểm lô là 23.000 đồng, nếu hai số cuối của tất cả các giải xổ số trúng với số lô người mua đã chọn thì người mua được trả 80.000 đồng/1 điểm. Nếu số đã chọn trùng từ hai số cuối của các giải trở lên, thì người mua được hưởng tương ứng với số lần trùng. *Số xiên:* người chơi chọn 02 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 2); 03 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 3); 04 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 4), giá 1 điểm xiên là 10.000 đồng. Nếu hai, ba hoặc bốn cặp số trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người chơi thắng bạc, xiên hai được trả 100.000 đồng, xiên ba được trả 400.000 đồng, xiên bốn được trả 1.000.000 đồng.

Hồi 18 giờ ngày 30/01/2026, khi N đang bán 100 điểm lô với giá 2.300.000 đồng cho anh Bùi Thanh T2 và 150 điểm lô với giá 3.450.000 đồng cho anh Nguyễn Văn B1, thì bị tổ công tác Công an phường C phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: trên bàn nhựa 02 tờ "Phơ" có kích thước (10x7)cm, đề ngày 30/01/2026, ghi "lô 89x100", "lô 86x150", có chữ ký; 02 tờ giấy than, 01 bút bi nhiều màu; 01 tập có 14 tờ "phơ"; 01 tập có 10 tờ kết quả xổ số Miền Bắc; 01 điện thoại Oppo; thu trong túi quần của N 5.750.000 đồng; thu của các anh T2, B1 mỗi người 01 tờ "Phơ" viết bằng giấy in than.

Ngay sau khi N bị bắt, Vũ Thị T đã đến Công an phường C đầu thú và giao nộp

01 điện thoại di động OPPO Reno10 5G. Sau khi biết T bị Công an phát hiện, ngày 06/02/2026 Lương Trung Q đến Công an đầu thú, ngày 02/4/2026 Nguyễn Thị X đến Công an đầu thú.

Căn cứ kết quả kiểm tra các tin nhắn trong điện thoại thu giữ của T và kết quả xác minh, xác định: trong ngày 30/01/2026, Thìn đánh bạc dưới hình thức số lô, đề, với Lương Trung Q và những người chơi khác, rồi lập bảng chuyển cho Nguyễn Thị X qua ứng dụng Viber. Do N và T bị bắt và phát hiện trước giờ mở thưởng xổ số Miền Bắc nên không tính tiền trúng số lô, đề. Cụ thể:

- Thìn bán số lô, đề cho Q: 200 điểm lô là 4.600.000 đồng; 600 điểm đề là 600.000 đồng, tổng số tiền Q đánh bạc với T là 5.200.000 đồng, Q đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Thìn 5.000.000 đồng (do được khuyến mại số lô, đề).

- Thìn còn bán số lô, đề cho những người chơi khác, mỗi người chơi có số tiền đánh bạc với T đều dưới 5.000.000 đồng, cụ thể: Vũ Thị N3 số tiền đánh bạc là 316.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 310.000 đồng); Nguyễn Thế V2 là 510.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 500.000 đồng); Trần Xuân H1 là 230.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 225.000 đồng); Nguyễn Minh S2 là 1.610.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 1.580.000 đồng); Bùi Đình T1 là 1.560.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 1.500.000 đồng); Hoàng Thọ C là 1.560.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 1.500.000 đồng); Bế Văn Đ1 là 1.020.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 1.000.000 đồng); Phạm Thành C1 là 460.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 450.000 đồng); Nguyễn Thị Hồng Y là 170.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 150.000 đồng); Phạm Việt H2 là 702.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 665.000 đồng); Phạm Xuân K là 1.150.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 1.125.000 đồng); Lều Văn Đ2 là 310.000 đồng (tiền thanh toán cho T là 300.000 đồng). Tổng số tiền T đánh bạc với những người này là 9.598.000 đồng, trong đó số tiền T được thanh toán từ những người chơi là 9.305.000 đồng.

- Ngoài ra, T còn bán cho một số người chơi không rõ lai lịch, địa chỉ với tổng số tiền lô là 2.990.000 đồng, đề là 2.464.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.454.000 đồng.

Sau khi bán lô, đề cho người chơi, T lập bảng lô, đề và đã chuyển cho Nguyễn Thị X gồm: 672 điểm lô là 15.456.000 đồng, 4.112 điểm đề là 4.112.000 đồng. Tổng số tiền T và X đánh bạc là 19.568.000 đồng. Còn số xiên và ba càng T giữ lại để tính tiền đánh bạc thắng, thua với người chơi.

Như vậy, trong ngày 30/01/2026, N đánh bạc với B1 và T2, tổng số tiền là 5.750.000 đồng; Lương Trung Q đánh bạc với T, tổng số tiền là 5.200.000 đồng; T đánh bạc với Q và những người chơi khác với tổng số tiền là 20.252.000 đồng. Xim đánh bạc với T, tổng số tiền là 19.568.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 125/CT-VKSKV3 ngày 27 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị X, Lê Phong N và Lương Trung Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị X, Lê Phong N và Lương Trung Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Ngoài ra, N còn khai: ngày 30/01/2026, N bán số lô cho B1 và T2 được 5.750.000 đồng, N chưa chuyển cho T, N không bán cho số lô, đề ai khác; những

ngày bán trước N đã chuyển cho T bằng "Phơ", nên không nhớ cụ thể. T và X đều khai: Xim đã nhiều lần nhận bảng số lô, đề do T chuyển qua ứng dụng Viber, tuy nhiên các tin nhắn đã xóa và thanh toán cho nhau xong nên không nhớ cụ thể ngày và số tiền đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số Miền B2, X và T cộng dồn tiền để thanh toán với nhau. Nhận tiền thanh toán của X, T trả tiền trúng thưởng cho người chơi. X khai thêm: Xim dùng sim số điện thoại 0357931367 sử dụng Viber tên "Nguyen Yen" để liên lạc nhận số lô, đề của T. Do nghe tin T đầu thú nên X sợ và đã vất chiếc điện thoại dùng liên lạc với T. Ngày 30/01/2026 cả hai chưa thanh toán gì cho nhau. T khai thêm: ngày 30/01/2026, T bán số lô, đề cho nhiều người khác không rõ lai lịch đến mua trực tiếp của T và T chưa nhận "Phơ" do N chuyển. Còn những ngày trước đó, N chuyển "Phơ" do N trực tiếp bán cho người chơi, nhưng T không nhớ ngày và số tiền cụ thể. Quy ước 1 điểm lô là 23.000 đồng, 1 điểm đề là 1.000 đồng nhưng khuyến mại cho người chơi nên có lúc T chỉ tính khách 22.500 đồng/điểm lô và mua 10 điểm đề được tặng 1 điểm. Quyền khai thêm: ngày 30/01/2026, Quyền mua số lô, đề của T qua tin nhắn và chuyển khoản tiền đánh bạc cho T, còn những ngày trước Quyền nhiều lần chuyển tiền cho T là những tiền gì thì Q không nhớ. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người làm chứng – chị Vũ Thị N3, anh Nguyễn Thế V2, anh Trần Xuân H1, anh Nguyễn Minh S2, anh Bùi Đình T1, anh Hoàng Thọ C, anh Bế Văn Đ1, anh Lều Văn Đ2, anh Phạm Thành C1, chị Nguyễn Thị Hồng Y, anh Phạm Việt H2, anh Phạm Xuân K, anh Trần Đình N4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra về diễn biến quá trình mua số lô, đề của bị cáo T vào ngày 30/01/2026 phù hợp với lời khai nhận của bị cáo T.

Anh Nguyễn Văn B1, anh Bùi Thanh T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra về diễn biến quá trình mua số lô của bị cáo N vào ngày 30/01/2026, anh Bùi Văn D có lời khai về việc chứng kiến anh B1, anh T2 mua số lô của bị cáo N, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị X, Lê Phong N và Lương Trung Q phạm tội "Đánh bạc":

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị X từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Vũ Thị T từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Lê Phong N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Lương Trung Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Giao bị cáo Vũ Thị T và Lê Phong N cho UBND phường C, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND phường L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO Reno10 5G thu giữ của bị cáo Vũ Thị T; số tiền 19.759.000 đồng của bị cáo T và 5.750.000 đồng của bị cáo N. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo T, 02 tờ giấy than, 01 bút bi nhiều màu thu giữ của bị cáo N. Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại Oppo kèm 01 sim thu giữ của bị cáo N.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo đều không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo trong vụ án đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 30/01/2026, tại phường C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị T, Lê Phong N, Lương Trung Q và Nguyễn Thị X có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề. Trong đó: bị cáo T đánh bạc với tổng số tiền 20.252.000 đồng; bị cáo X đánh bạc với tổng số tiền là 19.568.000 đồng; bị cáo N đánh bạc với tổng số tiền là 5.750.000 đồng; bị cáo Q đánh bạc với tổng số tiền 5.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị X, Lê Phong N và Lương Trung Q đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được tác hại của tệ nạn đánh bạc và việc đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lợi nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo trực tiếp đánh bạc với nhau và đánh bạc với người khác, trong đó: bị cáo Nguyễn Thị X là người cầm bảng (chủ lô, đề). Bị cáo Vũ Thị T là thư ký ghi lô, đề, T chuyển toàn bộ phần bảng số lô, số đề cho bị cáo X và giữ lại bảng đối với số 3 càng và xiên nên bị cáo X, T giữ vai trò ngang nhau. Bị cáo N đánh bạc với vai trò là thư ký ghi lô, đề với tổng số tiền là 5.750.000 đồng; bị cáo Q đánh bạc với vai trò là người chơi lô, đề với tổng số tiền 5.200.000 đồng nên bị cáo N có vai trò thứ hai và bị cáo Q có vai trò thấp nhất.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo X, T và Q sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo N có bố mẹ đẻ, bị cáo T có bố mẹ chồng là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cho bị cáo T, X, N được cải tạo tại địa phương và phạt tiền đối với bị cáo Q để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo X, T và N đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Q áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên theo điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS, không phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

+ Đối với số tiền 5.750.000 đồng thu giữ của bị cáo N là do bị cáo bán số lô mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo T sử dụng số tiền 19.759.000 đồng vào việc phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại OPPO Reno10 5G thu giữ của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước,

+ Đối với 01 điện thoại Oppo kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T và 02 tờ giấy than, 01 bút bi nhiều màu thu giữ của bị cáo N, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Đình N4, chị Vũ Thị N3, anh Nguyễn Thế V2, anh Trần Xuân H1, anh Nguyễn Minh S2, anh Bế Văn Đ1, anh Phạm Xuân K, anh Phạm Việt H2, anh Hoàng Thọ C, anh Phạm Thành C1, chị Nguyễn Thị Hồng Y, anh Bùi Đình T1, anh Lều Văn Đ2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, đề với Vũ Thị T; Bùi thanh T2 và Nguyễn Văn B1 đánh bạc dưới hình thức số lô, đề với Lê Phong N, nhưng do số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an phường C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với những người đánh bạc với Vũ Thị T không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với 04 đĩa DVD - R lưu trữ nội dung ghi âm hỏi cung các bị cáo (không đánh số bút lục). Xét thấy, nội dung trong 04 đĩa DVD - R là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị X 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Xử phạt: bị cáo Lê Phong N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lương Trung Q 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Vũ Thị T và Lê Phong N cho UBND phường C, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND phường L, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO Reno10 5G thu giữ của bị cáo T và số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T và 02 tờ giấy than, 01 bút bi nhiều màu thu giữ của bị cáo N.

+ Truy thu của bị cáo T số tiền 19.759.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại bị cáo N 01 điện thoại Oppo kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo N.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 155/BB -THA.KV3 ngày 25/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh).

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 (bốn) đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung bị cáo.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Thị T, Lê Phong N, Lương Trung Q và Nguyễn Thị X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDKV3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Lê